

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *22* /2023/NQ-HĐND

*Hà Giang, ngày 12 tháng 10 năm 2023*

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số nội dung, định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với  
nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước  
trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 13 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của  
Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa  
học và công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh  
phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của  
Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn  
phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học có sử dụng  
ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định  
một số nội dung, định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học  
và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Báo  
cáo thẩm tra số 55/BC-KTNS ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Ban Kinh tế-Ngân  
sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị quyết này quy định một số nội dung, định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân



sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các quy định pháp luật hiện hành.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

b) Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Các định mức lập dự toán kinh phí từ ngân sách nhà nước theo Nghị quyết này áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2. Các nội dung chi từ nguồn kinh phí đối ứng của tỉnh Hà Giang để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ, nhiệm vụ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ theo các quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ trong từng giai đoạn thì được thực hiện theo định mức tại cấp đó.

3. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm phê duyệt cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

## Điều 3. Một số nội dung, định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1. Định mức chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh: 32 triệu đồng/người/tháng.

b) Chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở: 20 triệu đồng/người/tháng.

c) Chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo chức danh hoặc nhóm chức danh được thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Định mức chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu.

a) Chi hội nghị, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu: Thực hiện theo quy định tại Nghị Quyết 112/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Hà Giang và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Hà Giang; Thông tư số 102/2012/TT-

BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí.

b) Chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học:

*ĐVT: 1.000 đồng*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức	
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
1	Người chủ trì	buổi	1.600	1000
2	Thư ký	buổi	500	250
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo, diễn đàn, tọa đàm khoa học	báo cáo	2.400	1.500
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	báo cáo	1.200	750
5	Thành viên tham gia	buổi	300	150

3. Một số định mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Chi thù lao của các Hội đồng tư vấn nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

*ĐVT: 1.000 đồng*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức	
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
1	<b>Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
	Chủ tịch hội đồng		1.200	750
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		800	500
	Thư ký khoa học		300	250
	Thư ký hành chính		300	250
	Đại biểu được mời tham dự		200	150
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		400	250



	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		560	350
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ		
	Chủ tịch hội đồng		560	350
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		400	250
2	<b>Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
a	Chi hợp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Hội đồng		
	Chủ tịch Hội đồng		1.440	900
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200	750
	Thư ký khoa học		300	250
	Thư ký hành chính		300	250
	Đại biểu được mời tham dự		200	150
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		560	350
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800	500
3	<b>Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ</b>			
a	Chi hợp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
	Chủ tịch hội đồng		1.440	900
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.200	750
	Thư ký khoa học		300	250
	Thư ký hành chính		300	250
	Đại biểu được mời tham dự		200	150
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		560	350
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800	500
4	<b>Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng</b>	Chuyên gia	1.200	750

b) Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác được quy định tại Thông tư quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có): Bằng 50% mức quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

c) Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ:

*ĐVT: 1.000 đồng*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức	
			Cấp tỉnh	Cấp cơ sở
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	800	500
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	560	350
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300	250
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200	150

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, Kỳ họp thứ 13 (*chuyên đề*) thông qua ngày 12 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2023. /.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khoá XV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các Sở, ngành, Tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang; Đài PT - TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu VT, HĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Thảo Hồng Sơn**